TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày 28/02/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Mai.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Bắc và ông Bùi Hồng Đào.
- Thư ký phiên tòa: Ông Tân Khải Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2019/TLST- HS ngày 30 tháng 12 năm 2019 theo NLQ1định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 đối với Bị cáo :

Họ và tên: **HÀ VĂN Đ** (tên gọi khác: Không);
Sinh ngày 21 tháng 4 năm 1988;
Hộ khẩu thường trú, chỗ ở: Khu C, xã Th, huyện T, tỉnh Phú Thọ;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Mường;
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông: Hà Văn Ch, sinh năm: 1946 và bà: Hà Thị Á, sinh năm 1947;
Vợ: Rơ Lan B, sinh năm 1993; Con: Có 01 con (sinh năm 2008).
Tiền án: Không.
Tiền sự: Ngày 02/7/2018, Công an huyện T đã ra NLQ1định số 69, xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Văn Đ về hành vi "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" với mức phạt 1.500.000 đồng. Ngày 07/12/2018, Hà Văn Đ đã chấp hành xong NLQ1định xử phạt.
Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Chưa.
Bị bắt tạm giữ từ ngày 06/11/2019, chuyển tạm giam ngày 12/11/2019 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*
  + NLQ1, sinh năm 1991 (vắng mặt);

Địa chỉ: Xóm M, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

+ NLQ2, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu C 2, xã Th, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- *Người làm chứng:*

+ NLC1, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Đại chỉ: xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Ngày 06/11/2019, NLQ1dùng xe mô tô chở NLC đi chơi tại xã Th, huyện T. Khi đến địa phận thuộc khu C, NLQ1 sử dụng điện thoại di động số là 0336432321 gọi đến số máy 0328825584 của Hà Văn Đ hỏi mua ma túy để sử dụng. Đ đồng ý, cả hai hẹn nhau địa điểm mua bán. NLQ1 điều khiển xe, đến nơi đã hẹn và một mình đến gặp Đ để mua bán ma túy. NLQ1 không nói với NLC là đi đâu và làm gì. Khi gặp nhau, Đ đưa cho NLQ1 01 gói ma túy có đặc điểm: là gói giấy một mặt có in chữ và số màu đỏ; một mặt màu trắng. NLQ1mở gói giấy kiểm tra thấy có chất bột cục màu trắng và đưa cho Đ 200.000 đồng. Sau đó NLQ1chở NLC về đến đoạn đường vắng thuộc khu T, xã Th thì dừng lại lấy gói ma túy vừa mua ra để sử dụng. Khi NLQ1vừa sử dụng xong ma túy thì Công an huyện T phát hiện, kiểm tra, thu giữ dụng cụ NLQ1dùng để sử dụng ma túy và đưa NLQ1, NLC về trụ sở UBND xã Th làm việc.

Ngoài ra, theo lời khai nhận của Hà Văn Đ và quá trình điều tra còn xác định được như sau: Sau khi bán ma túy cho NLQ1, đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày Đ đã bán cho NLQ2 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng.

Số tiền 200.000 đồng đã bán ma túy cho Quyết, Đ đã sử dụng tiêu sài cá nhân hết 100.000 đồng còn lại 100.000 đồng. Đ tự nguyện giao nộp 100.000 đồng tiền bán ma túy cho NLQ2 và 100.000 đồng tiền bán ma túy cho NLQ1còn lại cùng 01 chiếc điện thoại di động đã sử dụng để liên lạc bán ma túy.

NLQ2 khai nhận đã mua 01 gói ma túy của Đ với giá 100.000 đồng vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/11/2019 và đã sử dụng hết tại khu lán trại nơi Đ đang ở thuộc khu C, xã Th. Công an huyện T đã thu giữ tại lán trại nơi NLQ2 sử dụng ma túy 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng và 01 mẩu giấy có bán dính chất bột màu trắng là vật chứng thể hiện NLQ2 sử dụng ma túy.

Vật chứng của vụ án: 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 06ml/cc và 01 gói giấy một mặt có in chữ và số màu đỏ, một mặt màu trắng (thu giữ của NLQ1); 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc và 01 gói giấy một mặt có in chữ và số màu đỏ, một mặt màu

trắng (thu của NLQ2) do NLQ1và NLQ2 đã dùng để sử dụng ma túy được hoàn trả lại sau giám định được niêm phong trong 02 bì giấy số 1302/KLGĐ ngày 10/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn NLQ2 Nokia 1208 vỏ màu xanh đen, số IMEI 353664057609584 lắp sim số 0328825584 đã qua sử dụng của Hà Văn Đ; Số tiền 200.000 đồng thu lời bất chính do Đ giao nộp trong quá trình điều tra.

2. *Về các vấn đề khác của vụ án:*

Ngày 07/11/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành trưng cầu giám định đối với số chất bột màu trắng bám dính trên mẩu giấy một mặt có in chữ và số màu đỏ, một mặt màu trắng và dung dịch màu hồng bám dính trong xy lanh nhựa màu trắng là dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ của NLQ1(Bì số 01) và của NLQ2 (Bì số 2).

Tại bản Kết luận giám định số: 1302/KLGĐ ngày 10/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

"- Mẫu gửi đến giám định được niêm phong trong Bì số 01 gồm: Chất bột màu trắng bám dính trên 01 mẩu giấy một mặt có in chữ và số màu đỏ, một mặt màu trắng gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin. Dung dịch màu hồng bám dính trong 01 (một) xi lanh nhựa màu trắng loại 06ml/cc có tìm thấy chất ma túy Heroin.

- Mẫu gửi đến giám định được niêm phong trong Bì số 02 gồm: Chất bột màu trắng bám dính trên 01 mẩu giấy một mặt có in chữ và số mầu đỏ, một mặt màu trắng gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin. Dung dịch màu hồng bám dính trong 01 (một) xy lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc có tìm thấy chất ma túy Heroin.

** Heroin là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ."*

Ngày 11/11/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố Bị can và Lệnh tạm giam đối với Hà Văn Đ về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (dưới đây viết tắt là BLHS năm 2015).

Về nguồn gốc số ma túy đã bán cho NLQ1và NLQ2, Đ khai mua của một người đàn ông khoảng hơn 40 tuổi, người gầy, da đen, cao khoảng 1,60m ở khu vực cầu Minh An thuộc xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái với giá 200.000 đồng được 02 gói. Đ đã sử dụng một phần, phần còn lại đã bán cho NLQ1và NLQ2.

Đối với NLQ1, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ về *"Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình".* Ngày

18/11/2019, Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với NLQ1.

Đối với NLQ2, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã xác định NLQ2 nghiện ma túy nên đã có Công văn đề nghị Chủ tịch UBND xã Th, huyện T lập hồ sơ để đưa vào giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Nghị định số: 111/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính Phủ quy định về "*Quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn.*"

Việc NLQ2, có hành vi sử dụng ma túy tại lán trại nơi Đ đang ở; Đ không biết việc này. Do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý đối với Đ về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Đ ở khu vực cầu Minh An, thuộc xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được đối tượng như Đ khai là ai, ở đâu, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

Đối với NLC, người đã đi cùng NLQ1; NLC không biết việc NLQ1đi mua ma túy để sử dụng. NLC không phải là người nghiện ma túy, không tham gia sử dụng ma túy cùng NLQ1. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý.

3. *Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:*

- Tại Bản cáo trạng số: 02/CT-VKS- TS ngày 30/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Bị cáo Hà Văn Đ về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo Điểm b Khoản 2 Điều 251 của BLHS năm 2015.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015.

+ Xử phạt Bị cáo Hà Văn Đ từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 06 tháng 11 năm 2019).

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo Đ.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; Khoản 1 điểm b, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu để tiêu hủy: 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 06ml/cc và 01 gói giấy một mặt có in chữ và số màu đỏ, một mặt màu trắng (thu giữ của NLQ1); 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc và 01 gói giấy một mặt có in chữ và số màu đỏ, một mặt màu trắng (thu của NLQ2) được hoàn trả lại sau giám định được niêm phong trong 02 bì giấy số 1302/KLGĐ ngày 10/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ; sim điện thoại số 0328825584 đã qua sử dụng của Hà Văn Đ vì là vật không có giá trị.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 vỏ màu xanh đen, số IMEI 353664057609584 đã qua sử dụng của Hà Văn Đ.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), là tiền do Đ phạm tội mà có.

Thu hồi của Hà Văn Đ 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) tiền thu lời bất chính từ việc phạm tội để sung quỹ Nhà nước.

+ Về án phí: Bị cáo Đ phải nộp án phí theo quy định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, Bị cáo, không ai có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

4. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt, cho Bị cáo mức án thấp nhất để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội.

Tại phiên toà hôm nay Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản Cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai.

Lời khai nhận của Bị cáo thống nhất, phù hợp với Biên bản sự việc, Biên bản khám xét và Biên bản niêm phong vật chứng, đồng thời phù hợp với lời khai của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận:

Ngày 06/11/2019, tại Khu C, xã Th, huyện T, tỉnh Phú Thọ Bị cáo Hà Văn Đ đã 02 (hai) lần bán trái phép chất ma túy loại Heroin cho NLQ1và NLQ2. *Lần thứ nhất*: Vào khoảng 13 giờ 10 phút, ngày 06/11/2019 Hà Văn Đ bán 01 gói Heroin có đặc điểm là gói giấy một mặt có in chữ và số màu đỏ, một mặt màu trắng bên trong có Heroin cho NLQ1với giá 200.000 đồng; *Lần thứ hai*: Vào khoảng 13 giờ 30 phút, Đ bán 01 gói Heroin

có đặc điểm là gói giấy một mặt có in chữ và số màu đỏ, một mặt màu trắng bên trong có Heroin cho NLQ2 với giá 100.000 đồng.

Heroine là chất ma túy thuộc số thứ tự 09 của Danh mục I các chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và trong đời sống xã hội được quy định tại Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định hành vi của Bị cáo Hà Văn Đ đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 của BLHS năm 2015.

Điểm b Khoản 2 Điều 251 quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;"

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội*: Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất Ma túy của Nhà nước là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Mặt khác, Ma tuý là chất gây nghiện, nó đầu độc hệ thần kinh con người, hủy hoại giống nòi, người nghiện ma tuý có thể dẫn đến các hành vi phạm tội khác như: Trộm cắp, Cướp tài sản, Giết người.... Do đó, hành vi của Bị cáo cần bị xử lý nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

- *Về nhân thân*: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy; đã Bị xử phạt phạt vi phạm hành chính về hành vi liên quan đến ma túy chưa được xóa nay lại phạm tội về ma túy.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay Bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Do đó, Bị cáo được hưởng 01 (một) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Từ các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của Bị cáo là rất nghiêm trọng, chỉ vì mục đích lợi nhuận, Bị cáo đã bất chấp hậu quả xấu gây ra cho xã hội, cố ý thực hiện tội phạm. Do vậy, cần áp dụng Điều 38 của BLHS năm 2015, xử phạt Bị cáo hình phạt tù có thời hạn ở mức theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 BLHS năm 2015 thì *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản ".*

Tại biên bản xác minh ngày 15/11/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ đã xác định: Bị cáo hiện không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì có giá trị, đang sống phụ thuộc vào gia đình. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo là phù hợp.

[4] Đối với NLQ1, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ về "*Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình"*. Ngày 18/11/2019, Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với NLQ1là phù hợp.

[5] Đối với NLQ2, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã xác định NLQ2 nghiện ma túy nên đã có Công văn đề nghị Chủ tịch UBND xã Th, huyện T lập hồ sơ để đưa vào giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Nghị định số: 111/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính Phủ quy định về "*Quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn."* là phù hợp.

Việc NLQ2, có hành vi sử dụng ma túy tại lán trại nơi Đ đang ở; Đ không biết việc này. Do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý đối với Đ về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[6] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Đ ở khu vực cầu Minh An, thuộc xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được đối tượng như Đ khai là ai, ở đâu, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

[7] Đối với NLC, người đã đi cùng QLQ1; anh NLC không biết việc NLQ1đi mua ma túy để sử dụng. Anh NLC không phải là người nghiện ma túy, không tham gia sử dụng ma túy cùng NLQ1. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng được hoàn trả lại sau giám định và chiếc sim điện thoại di động số 0328825584 đã qua sử dụng thu của Hà Văn Đ là vật không có giá trị cần tịch thu, tiêu hủy;

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 vỏ màu xanh đen, số IMEI 353664057609584 đã qua sử dụng thu của Hà Văn Đ. Đây là phương tiện Đ sử

dụng trong việc giao dịch mua bán ma túy, do vậy cần phải tịch thu, bán sung quỹ nhà nước theo quy định.

Đối với 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), là tiền do Bị cáo phạm tội mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định.

Số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) Bị cáo có được do bán ma túy, hiện nay Bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết; cần thu hồi của Bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận .

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ kết tội, tội danh:

- Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS năm 2015.

- Tuyên bố Bị cáo Hà Văn Đ phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy".*

2. Trách nhiệm hình sự, hình phạt:

- Xử phạt Bị cáo Hà Văn Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 06 tháng 11 năm 2019).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo Hà Văn Đ.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; Khoản 1, điểm b, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), do Bị cáo phạm tội mà có.

- Thu hồi của Hà Văn Đ số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có.

- Tịch thu, bán nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 vỏ màu xanh đen, số IMEI 353664057609584 đã qua sử dụng của Hà Văn Đ.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 06ml/cc và 01 gói giấy một mặt có in chữ và số màu đỉ, một mặt màu trắng (thu giữ của NLQ1); 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc và 01 gói giấy một mặt có in chữ và số màu đỏ, một mặt màu trắng (thu của NLQ2) được hoàn trả lại sau giám định được niêm phong trong 02 bì giấy số 1302/KLGĐ ngày 10/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chiếc sim điện thoại di động số 0328825584 đã qua sử dụng của Hà Văn Đ.

Vật chứng đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện T ngày 18/02/2020.

4. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị NLQ1số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc Bị cáo Hà Văn Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Mai

Nơi nhận:
- VKSND huyện, tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- CQ CSĐT Công an huyện;
- CQ THA dân sự huyện;
- Trại tạm giam;
- UBND nơi b/c thường trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.